

TỈNH ỦY HẬU GIANG
BAN TUYÊN GIÁO

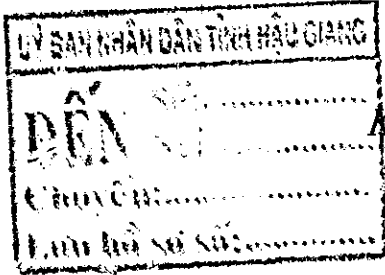
*

Số 277-CV/BTGTU

V/v góp ý dự thảo Quy chế quản lý
thống nhất các hoạt động đối ngoại
trên địa bàn tỉnh

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vị Thanh, ngày 26 tháng 9 năm 2016



Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhận được Công văn số 3128/VP.UBND-NV ngày 16/9/2016 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc góp ý dự thảo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Qua nghiên cứu, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (Đính kèm văn bản đã được góp ý trực tiếp).

Trên đây là ý kiến của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham khảo. *Th. P.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Ngoại vụ thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu VP BTGTU.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hữu Tình
Nguyễn Hữu Tình

*
Số: -QC/TU

Vị Thanh, ngày tháng 9 năm 2016

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;

Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ban Đối ngoại Trung ương về việc thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị khóa XI;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định Ban hành Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; thẩm quyền quyết định, quy trình làm việc, cơ chế phối hợp và trách nhiệm giải quyết các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

2. Đối tượng điều chỉnh:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị); lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của các cơ quan, đơn vị nói trên (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức, viên chức) chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh và sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hoạt động đối ngoại; sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa Trung ương và địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

2. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại. ✓

3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, hoạt động ngoại giao Nhà nước và hoạt động đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; thông tin đối ngoại và thông tin trong nước; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống hình thức, lãng phí trong hoạt động đối ngoại của tỉnh. ✓

5. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo kế hoạch hàng năm đã được duyệt; đảm bảo nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và xin ý kiến theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nội dung của hoạt động đối ngoại

1. Xây dựng và trình duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại tỉnh.

2. Tổ chức và quản lý các đoàn đi nước ngoài (gọi tắt là đoàn ra).

3. Tổ chức và quản lý các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là đoàn vào).

4. Nhận và tặng huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng có yếu tố nước ngoài.

5. Công tác kinh tế đối ngoại.

6. Công tác phi chính phủ nước ngoài.

7. Công tác văn hóa đối ngoại.

8. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương.

9. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

10. Ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế.

11. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo có sự tham gia của phía nước ngoài.

12. Thành lập, giải thể các tổ chức hòa bình, đoàn kết hữu nghị. ✓

13. Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và quản lý các hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài.

14. Chế độ thông tin, báo cáo.

15. Các hoạt động đối ngoại khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG II THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 4. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo và chỉ đạo việc quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại, định hướng và xác định trọng tâm công tác đối ngoại; tổ chức thực hiện chủ trương hội nhập và hợp tác quốc tế.

2. Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh (bao gồm cả hoạt động đối ngoại của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng đang công tác tại địa phương) trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao theo quy định; lãnh đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đã được duyệt.

3. Quyết định chủ trương và nội dung cử đoàn ra thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có tính chất quan trọng theo kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chịu trách nhiệm về nhân sự tham gia đoàn (những trường hợp khác do Thường trực Tỉnh ủy quyết định).

4. Trình xin ý kiến Bộ Ngoại giao và Thủ tướng Chính phủ trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm đã được duyệt.

5. Xem xét, cho chủ trương thành lập, giải thể các tổ chức hòa bình, đoàn kết hữu nghị và hợp tác song phương, đa phương giữa nhân dân ta với nhân dân các nước trên thế giới. Anh Hữu Liang ✓

6. Xem xét, cho chủ trương tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất ngoài khu vực quy hoạch đã được phê duyệt kêu gọi đầu tư.

7. Trao đổi với Trường Ban Đối ngoại Trung ương; xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư đối với các hoạt động đối ngoại phức tạp, nhạy cảm.

Điều 5. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Cho chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị.

3. Xem xét, cho ý kiến về chủ trương thiết lập quan hệ hợp tác, kết nghĩa với các địa phương của nước ngoài; chủ trương hợp tác, đầu tư các dự án lớn, công trình quan trọng liên quan đến nước ngoài có tác động lớn đến kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh.

4. Cho ý kiến sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của các tổ chức ngoài nước cho các nhu cầu phòng chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (trừ trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp ~~được~~ Thường trực cấp ủy, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực cấp ủy). Anh ✓

Anh

Anh

5. Cho chủ trương việc tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với các chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí đã nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trước khi quyết định, nếu thấy cần thì trao đổi ý kiến với Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại.

6. Trình đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại (thông qua Ban Đối ngoại Trung ương) duyệt nhân sự các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Trung ương Đảng công tác tại tỉnh đi nước ngoài.

7. Xem xét, quyết định việc đi nước ngoài đối với các trường hợp sau:

a. Ủy viên ^{BCH} Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết ^{BCH} Trung ương Đảng công tác trong hệ thống Đảng tại địa phương; Bí thư Tỉnh ủy, sau khi đã trình đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại xem xét, quyết định.

b. Ủy viên ^{BCH} Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết ^{BCH} Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, sau khi đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c. Các chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy (trừ trường hợp Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); các đồng chí đã nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 4).^{thuộc văn bản nào? người lao động}

e. Cán bộ, công chức, viên chức, ~~nhân viên~~ thuộc các ban, ~~cơ quan~~ xây dựng Đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

8. Xem xét, có ý kiến việc nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng cho các trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này.

9. Phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên liên quan đến hoạt động đối ngoại.

10. Ủy quyền Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên (từ trưởng, phó phòng trở xuống) thuộc các ban, ~~cơ quan~~ xây dựng Đảng, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ~~đoàn thể~~ tỉnh.

đoàn thể

đoàn thể

5

ủy ban

Việt Nam

11. Ủy quyền Thủ trưởng các ban, ~~cơ quan~~ xây dựng Đảng, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, ~~đoàn thể~~ tỉnh được phép ký Quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi nước ngoài về việc riêng (đi du lịch, thăm thân nhân, chữa bệnh); đồng thời, chịu trách nhiệm quản lý nhân sự và hoạt động ở nước ngoài của cấp thuộc quyền quản lý trước Thường trực Tỉnh ủy theo đúng quy định. Quyết định đi nước ngoài của cơ quan, đơn vị đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

Điều 6. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được duyệt. Đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trao đổi với Bộ Ngoại giao, sau đó trình Thủ tướng Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ) xem xét, quyết định trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao) duyệt nhân sự các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trường hợp không phải là Bí thư Tỉnh ủy) đi nước ngoài sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy.

4. Quyết định cử hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài:

a. Quyết định cử hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài sau khi đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý cho phép ra nước ngoài bằng văn bản đối với các chức danh:

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc sở; Trưởng, Phó các cơ quan ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên thường trực HĐND cấp huyện.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội đặc thù: Hội Văn học Nghệ thuật, Liên minh Hợp tác xã, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội đặc thù khác và tổ chức phi Chính phủ Việt Nam có phạm vi hoạt động trong tỉnh;

- Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang;

- Chủ tịch, Giám đốc và Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; cán bộ lãnh đạo, quản lý phân vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần do tỉnh quản lý theo quy định;

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường, trung tâm đào tạo của tỉnh (đơn vị được phép đào tạo về chuyên môn kỹ thuật trình độ cao đẳng, đại học và trường trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề);

- Giám đốc, Phó Giám đốc (Trưởng, Phó) các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

b. Quyết định và chịu trách nhiệm cử hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi nước ngoài đối với các chức danh không nằm trong điểm a khoản 4 Điều này.

c. Ủy quyền Chánh Văn phòng UBND tỉnh quyết định cử hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức (từ trưởng, phó phòng trở xuống) thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh đi nước ngoài.

d. Ủy quyền cho Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố được phép ký Quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước thuộc quyền quản lý quy định tại Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh ra nước ngoài về việc riêng (đi du lịch, thăm thân nhân, chữa bệnh); đồng thời, chịu trách nhiệm quản lý nhân sự và hoạt động ở nước ngoài của cấp thuộc quyền quản lý trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. Quyết định đi nước ngoài của cơ quan, đơn vị gửi Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, quản lý.

5. Quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC).

6. Mời các đoàn cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống; các đoàn cấp Thứ trưởng, Phó Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở xuống của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh; cho ý kiến việc mời và đón tiếp tổ chức, cá nhân nước ngoài của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. Quyết định việc tiếp nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế trao tặng cho cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý phân vốn nhà nước tại công ty do tỉnh quản lý theo quy định; xét tặng các danh hiệu cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đã có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

8. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định.

9. Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định.

10. Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

11. Công tác kinh tế đối ngoại, công tác phi chính phủ nước ngoài, công tác văn hóa đối ngoại; công tác thông tin đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

12. Các hoạt động đối ngoại khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

13. Phân công Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên liên quan đến hoạt động đối ngoại.

Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

1. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Lãnh đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt; trình cấp có thẩm quyền đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm về nhân sự tham gia đoàn; quyết định kế hoạch đón tiếp các đoàn nước ngoài đã có chủ trương hoặc được sự cho phép của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm đã được duyệt, phải trình xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước khi thực hiện ít nhất 01 tháng.

4. Theo dõi, quản lý việc đi nước ngoài, xem xét, quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình đi nước ngoài vì việc riêng. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định.

CHƯƠNG III QUY TRÌNH VÀ LỀ LỜI LÀM VIỆC

Điều 8. Quy trình xin ý kiến các cơ quan Trung ương

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm báo cáo việc đi nước ngoài của các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý qua Ban Đối ngoại Trung ương trước ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh (bao gồm các hoạt động đối ngoại của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng đang công tác trên địa bàn tỉnh) gửi Bộ Ngoại giao theo quy định; thời hạn trình duyệt kế hoạch ~~kế hoạch~~ năm sau trước ngày 30 tháng 11 của năm trước. ✓

3. Các trường hợp nhận huân chương, huy hiệu, danh hiệu do người nước ngoài, tổ chức quốc tế trao tặng là các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và tổ chức nhân dân trong tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy trình xin ý kiến Ban Bí thư Trung ương Đảng. ✓

4. Trường hợp nhân sự ^{BCH} đi nước ngoài là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng đang công tác trong hệ thống đảng trên địa bàn tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy (kể cả trường hợp Bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh) phải trình xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại (thông qua Ban Đối ngoại Trung ương). ✓

5. Trường hợp nhân sự đi nước ngoài là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng đang công tác tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các trường hợp nêu tại khoản 4 Điều này) phải trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ)

6. Đối với các chuyến đi công tác nước ngoài của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo danh nghĩa các chuyến thăm chính thức hoặc các đoàn đại diện cho tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi đoàn đến ít nhất 07 ngày làm việc về nội dung, chương trình hoạt động tại quốc gia, vùng lãnh thổ; đồng thời, gửi Ban Đối ngoại Trung ương hoặc Bộ Ngoại giao để phối hợp hoạt động.

7. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia và các vấn đề cơ mật của Đảng, Nhà nước hoặc các lĩnh vực pháp luật, báo chí, xuất bản, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, các đơn vị phải tham khảo ý kiến bằng văn bản của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan và trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

8. Khi xem xét, quyết định những vấn đề về đối ngoại thuộc thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trao đổi với Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

Điều 9. Xây dựng và trình duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại, trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của cơ quan, đơn vị mình gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch hoạt động đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, báo cáo xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Hồ sơ trình kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm bao gồm:

a. Báo cáo kết quả công tác đối ngoại trong năm và phương hướng hoạt động đối ngoại năm tiếp theo (mẫu số 01).

b. Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra, đoàn vào đã thực hiện trong năm (mẫu số 02).

c. Bảng tổng hợp nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi công tác nước ngoài trong năm (mẫu số 03).

d. Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra năm tiếp theo (mẫu số 04).

e. Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào năm tiếp theo (mẫu số 05).

5. Thời gian thực hiện:

a. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng và gửi báo cáo công tác đối ngoại định kỳ 6 tháng đầu năm trước ngày 15 tháng 5 và kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm trước ngày 30 tháng 10 gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Hồ sơ trình kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 4 của Điều này (không bao gồm mẫu số 03).

b. Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi công tác nước ngoài (mẫu số 03), gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 10.

c. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo báo cáo công tác đối ngoại định kỳ 6 tháng đầu năm của tỉnh trước ngày 15 tháng 6, Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

d. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 15 tháng 6 đối với báo cáo công tác đối ngoại 6 tháng đầu năm và trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

e. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo công tác đối ngoại 6 tháng đầu năm và trước ngày 25 tháng 11 đối với Kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh.

g. Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, gửi Bộ Ngoại giao trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo công tác đối ngoại 6 tháng đầu năm và trước ngày 30 tháng 11 đối với Kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm.

Điều 10. Trình duyệt các hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch và điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được duyệt

1. Khi cần bổ sung hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch hoặc điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được duyệt, các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham khảo ý kiến Bộ Ngoại giao trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (thông qua Văn phòng Chính phủ) trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

Việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trao đổi với Bộ Ngoại giao để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ít nhất 15 ngày làm việc.

2. Tờ trình xin bổ sung hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch hoặc điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được duyệt đối với đoàn ra, đoàn vào phải nêu rõ: lý do phát sinh hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại; mục đích, yêu cầu cử hoặc đón đoàn; danh nghĩa đoàn; số lượng, thành phần đoàn và cấp Trưởng đoàn; nội dung hoạt động; thời gian và địa bàn hoạt động; nguồn kinh phí và các tài liệu, hồ sơ có liên quan khác. Đối với các hoạt động đối ngoại

khác phải nêu rõ: Thông tin về đối tác nước ngoài; quy mô và thời gian của hoạt động; thành phần tham gia; nội dung hoạt động; nguồn kinh phí và kế hoạch triển khai,...

Điều 11. Thực hiện Kế hoạch đối ngoại đã được phê duyệt và triển khai các hoạt động đối ngoại

1. Căn cứ vào Kế hoạch đối ngoại đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trường hợp nội dung hoạt động đối ngoại mang tính chất nhạy cảm, phức tạp có liên quan đến vấn đề chủ quyền, an ninh quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc, định hướng xã hội chủ nghĩa và các vấn đề cơ mật của Đảng, Nhà nước hoặc những lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm như báo chí, xuất bản, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo... các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư (thông qua Ban Đối ngoại Trung ương) trường hợp chưa đủ thông tin để quyết định thì tham khảo ý kiến bằng văn bản của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan hữu quan, trình xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (nếu cần).

3. Đối với các hoạt động đối ngoại phát sinh nhưng không có tính chất phức tạp, nhạy cảm, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động giải quyết và báo cáo cho Bộ Ngoại giao, báo cáo Thủ tướng Chính phủ ngay sau khi kết thúc hoạt động.

Điều 12. Tổ chức và quản lý các đoàn ra

1. Quy trình xin ý kiến cử cán bộ, đoàn công tác đi nước ngoài:

a. Đối với nhân sự quy định tại điểm a khoản 8 Điều 5: Thường trực Tỉnh ủy có văn bản gửi Ban Đối ngoại Trung ương thẩm định và trình đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại xem xét, quyết định.

b. Đối với nhân sự quy định tại điểm b khoản 8 Điều 5: Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Thủ tướng Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ) xem xét, quyết định, đồng gửi Bộ Ngoại giao.

c. Đối với nhân sự quy định tại điểm c, d, e khoản 8 Điều 5: cơ quan, đơn vị gửi văn bản đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy để trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

d. Đối với nhân sự quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6: cơ quan, đơn vị gửi văn bản xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh.

e. Đối với nhân sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6: cơ quan, đơn vị trình văn bản xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

g. Đối với nhân sự là lãnh đạo, cán bộ lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức trong các ngành có quy định riêng về việc ra nước ngoài, ngoài việc thực hiện các quy định trong Quy định này phải thực hiện các quy định riêng của ngành. Nếu có văn bản đồng ý của cơ quan Trung ương cấp trên thì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản để quản lý, theo dõi, đồng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp

viên chức

2. Các cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp cán bộ, công chức ^{viên chức} đi nước ngoài có trách nhiệm: ✓

a. Các cơ quan, đơn vị đề cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài gửi văn bản xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) gửi văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để thẩm định trước 10 (mười) ngày làm việc tính đến ngày dự kiến đi; nội dung văn bản phải nêu rõ chức vụ, mã số, ngạch, bậc lương, mục đích, thành phần, thời gian của chuyến đi và nguồn kinh phí sử dụng; kèm theo bản sao thư mời của đơn vị tài trợ (nếu có) và quyết định lương hiện hưởng. Đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Trung ương hoạt động trên địa bàn tỉnh được mời tham gia đoàn đi công tác nước ngoài của tỉnh, cơ quan tổ chức đoàn đi trao đổi thống nhất với cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức được mời và phải được đồng ý bằng văn bản. ✓

b. Trường hợp đoàn lãnh đạo tỉnh đi công tác đến các địa bàn nhạy cảm hoặc tham dự các hoạt động đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, ~~Văn phòng~~ Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trao đổi ý kiến với Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn nơi đoàn đến hoạt động. ✓

c. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và quy định hiện hành khác của Đảng và Nhà nước. ^{viên chức} ✓

d. Quản lý, hướng dẫn cán bộ, công chức ^{viên chức} thuộc quyền đi nước ngoài theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. ✓

e. Hướng dẫn và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định tại Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức tỉnh Hậu Giang. ✓

g. Định kỳ 06 tháng và năm, tổng hợp, báo cáo gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. ^{viên chức} ✓

3. Cán bộ, công chức ^{viên chức} đi công tác nước ngoài có trách nhiệm: ✓

a. Thực hiện đúng chương trình, thời gian, địa điểm đã được duyệt, có trách nhiệm giữ gìn kỷ luật phát ngôn, bí mật Nhà nước, chấp hành nghiêm luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam và nước sở tại. Trường hợp có những yêu cầu phát sinh ngoài chương trình đã được duyệt phải kịp thời báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền cho phép đi nước ngoài hoặc người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

b. Trưởng đoàn, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo về kết quả chuyến đi tới cấp có thẩm quyền cho phép đi nước ngoài sau khi kết thúc chuyến đi 07 ngày làm việc; đồng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan trực tiếp quản lý. Riêng đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để theo dõi, quản lý.

Điều 13. Tổ chức và quản lý đoàn vào

1. Đối với việc đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc trực tiếp với Lãnh đạo: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình đón tiếp, nội dung làm việc trình phê duyệt trước khi thực hiện. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cơ quan được giao làm đầu mối triển khai chương trình đón tiếp đảm bảo an toàn, chu đáo, phù hợp lễ tân ngoại giao.

2. Các cơ quan, tổ chức trong tỉnh khi có nhu cầu đề nghị lãnh đạo tỉnh: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp khách nước ngoài, phải có văn bản đề nghị gửi Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thẩm định, trình xin ý kiến. Nếu được chấp thuận, đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết cho buổi đón tiếp.

3. Đối với đoàn đến thăm và làm việc với các cơ quan, đơn vị:

Cơ quan, đơn vị có người nước ngoài, tổ chức nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh phải tuân theo các quy định sau đây:

a. Có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày dự kiến đoàn đến ít nhất 10 (mười) ngày làm việc, trong đó nêu rõ nội dung, mục đích làm việc cụ thể, nơi đến, thời gian làm việc, số lượng người nước ngoài, thành phần, nguồn kinh phí, thông tin cụ thể đoàn nước ngoài (họ tên, quốc tịch, hộ chiếu của cá nhân người nước ngoài hoặc thông tin của tổ chức nếu nhân danh tổ chức); kế hoạch tiếp đoàn; kèm theo bản sao hộ chiếu của người nước ngoài; đồng gửi Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

b. Sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì các đơn vị, tổ chức mới được triển khai thực hiện; đồng thời, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tiếp và làm việc với đoàn sau 05 ngày làm việc; đồng gửi Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh biết, tổng hợp.

c. Đối với viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao, cán bộ ngoại giao, phóng viên nước ngoài đến thực hiện chức năng lãnh sự, chức năng ngoại giao và tác nghiệp báo chí trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ quy định sẽ có ý kiến bằng văn bản.

Điều 14. Trình duyệt xin chủ trương nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài; đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Tiếp nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng

a. Đối với đối tượng nhận là các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

BCH

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy. Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Nội vụ gửi hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại với đối tượng là Bí thư Tỉnh ủy (kể cả trường hợp Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân), trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định ~~đối với trường hợp còn lại.~~

- Hồ sơ gồm: Công văn của tỉnh gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Văn bản (hoặc thông tin) của nước ngoài dự định (hoặc quyết định) tặng các hình thức khen thưởng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân nêu tại điểm a khoản 1 điều này.

- Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ tiếp nhận theo quy định của pháp luật và nghi lễ ngoại giao.

b. Đối với các đối tượng khác không nêu tại Điểm a, Khoản 1 của Điều này: Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến hiệp ý bằng văn bản của các cơ quan có liên quan, trình Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Việc đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài

a. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh hoặc kiến nghị xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định có liên quan.

b. Hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đề nghị trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Báo cáo thành tích của tổ chức, cá nhân người nước ngoài có xác nhận của cơ quan trình.

- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật đối với Nhà nước Việt Nam (nếu có liên quan).

Điều 15. Công tác kinh tế đối ngoại và công tác phi chính phủ nước ngoài

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a. Tổng hợp, đánh giá tình hình kinh tế trong và ngoài nước có tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chủ trì soạn thảo chiến lược và kế hoạch thu hút, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, hướng dẫn các sở, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng vốn ODA hàng năm; là cơ quan đầu mối chuẩn bị, tổ chức vận động và điều phối nguồn vốn phù hợp với các danh mục, chương trình dự án. Ưu tiên vận động vốn ODA và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước đối với dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ngoài khu công nghiệp.

b. Là cơ quan đầu mối quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; chủ trì, tổ chức thẩm định những dự án có sử dụng vốn đối ứng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c. Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của các chương trình, dự án nước ngoài, định kỳ 6 tháng một lần hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện.

2. Sở Công Thương: Xây dựng chương trình, kế hoạch Hội nhập quốc tế, xúc tiến thương mại; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế cho các cơ quan và doanh nghiệp trong tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Hậu Giang là cơ quan đầu mối trong công tác quan hệ và vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN), có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động vận động viện trợ PCPNN; xây dựng chương trình, kế hoạch và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong vận động viện trợ PCPNN; chủ trì, tổ chức thẩm định các khoản viện trợ PCPNN không phải lập dự án đầu tư hoặc khoản viện trợ có quy mô nhỏ, lễ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b. Lập và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tổng hợp hàng năm về tình hình vận động viện trợ PCPNN để ~~Sở Kế hoạch và Đầu tư~~ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương vận động cứu trợ khẩn cấp.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, chủ động đưa nội dung kinh tế vào các hoạt động đối ngoại.

Điều 16. Công tác văn hóa đối ngoại

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, tham mưu tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại trong và ngoài nước; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại của tỉnh phù hợp với chiến lược ngoại giao của Nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể có trách nhiệm gắn các hoạt động ngoại giao văn hóa trong quá trình triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong việc cung cấp thông tin về các hoạt động văn hóa đến với báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 17. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại ✓

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các chỉ đạo về hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin về tình hình chính trị - xã hội, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương và các hoạt động đối ngoại của tỉnh, đề xuất phương hướng và giải pháp thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh. ~~Đồng thời, tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin về tình hình chính trị - xã hội, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương và các hoạt động đối ngoại của tỉnh, đề xuất phương hướng và giải pháp thực hiện.~~ ✓

3. Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang xây dựng và thực hiện chương trình tuyên truyền hoạt động đối ngoại hàng năm, các nội dung để quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của tỉnh đến nhiều nước trên thế giới; đưa tin kịp thời các hoạt động đối ngoại của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các đoàn quốc tế ~~đến~~ địa phương. ^{hình} Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại phục vụ ổn định an ninh chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. ✓

Việc đưa tin, bình luận các vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài, các vấn đề về dân tộc - tôn giáo, về biên giới, lãnh thổ phải có ý kiến phối hợp của các ngành có liên quan. ✓

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các quy định về quản lý, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các hoạt động đối ngoại góp phần ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. ✓

5. Việc quản lý hoạt động phóng viên báo chí nước ngoài đến hoạt động tại địa phương.

a. Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý, hướng dẫn các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin cho phóng viên báo chí nước ngoài các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngành và địa phương mình quản lý. ✓

Điều 18. Công tác thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin, tham mưu đề xuất ý kiến về đối ngoại

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị ~~có~~ liên quan có trách nhiệm thu thập, phân tích, tổng hợp các thông tin tình hình chính trị - xã hội, an ninh, kinh tế trong và ngoài nước và các hoạt động đối ngoại của tỉnh, nêu kiến nghị, đề xuất (nếu có), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. ✓

Thường trực Tỉnh ủy và

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh các thông tin quan trọng (điện mật, báo cáo, tin tức) của Ban Đối ngoại Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về tình hình các nước, các khu vực, các đảng; các tổ chức quốc tế và khu vực; các sự kiện quốc tế và quan hệ đối ngoại với Việt Nam hoặc có liên quan đến Việt Nam và nêu kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Điều 19. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài

1. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các ngành có liên quan nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện chính sách về công tác người Việt Nam ở nước ngoài và tổng hợp tình hình thực hiện công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Ngoại giao (Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến lược đối với người Việt Nam ở nước ngoài nhằm thu hút các nguồn lực kinh tế, khoa học kỹ thuật phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ, hướng dẫn thông tin, tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ có quan hệ với địa phương.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm quản lý công tác nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh theo đúng các quy định; chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh cùng các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê số liệu liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh cùng các ngành có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn theo quy định.

Điều 20. Trình duyệt ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế

1. Đối với việc ký kết và thực hiện các văn bản, thỏa thuận quốc tế nhân danh Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh:

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản xin ý kiến Bộ Ngoại giao và các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan. Đối với việc ký kết và thực hiện các văn bản, thỏa thuận quốc tế của Tỉnh ủy: sau khi có ý kiến của Bộ Ngoại giao và cơ quan có liên quan, trình đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại xem xét, quyết định (thông qua Ban Đối ngoại Trung ương).

2. Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu ký kết, thực hiện các văn bản, thỏa thuận quốc tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong quá trình tiến hành đàm phán, ký kết, thực hiện phải tuân thủ theo các quy định hiện hành. Hồ sơ trình xin ý kiến bao gồm:

a. Văn bản trình xin ý kiến bao gồm những nội dung sau: Sự cần thiết, yêu cầu, mục đích, lý do của việc ký kết thỏa thuận quốc tế, nội dung cơ bản của thỏa thuận quốc tế, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc ký kết các thỏa thuận quốc tế; Đánh giá tác động của thỏa thuận quốc tế dự định ký kết về mặt chính trị, kinh tế, xã hội, tài chính và các tác động khác.

b. Dự thảo thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài và các tài liệu khác có liên quan.

Điều 21. Công tác tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

a. Các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo có sự tham gia của người nước ngoài hoặc có nhận tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài ít nhất 20 ngày làm việc.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xin ý kiến Trung ương đối với các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 8.

Điều 22. Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh là đầu mối liên lạc với cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh và Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao để giải quyết các vấn đề về lãnh sự; phối hợp với cơ quan có liên quan bảo vệ, hỗ trợ người nước ngoài, tổ chức nước ngoài khi cần thiết.

2. Công an tỉnh chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về việc chấp hành pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh; giải quyết các vụ việc phát sinh đối với người nước ngoài, tổ chức nước ngoài liên quan đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các sở, ngành, địa phương trên cơ sở nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thông báo ngay cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh các vụ việc liên quan đến người nước ngoài (kể cả người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài), tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh như: Bị chết, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, bị thương, hỏa hoạn, thiên tai, bị bắt quả tang, bắt khẩn cấp... đồng thời cung cấp thông tin liên quan khi có yêu cầu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Công an tỉnh chủ trì cùng với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đường dây nóng để trao đổi thông tin về các vụ việc liên quan đến người nước ngoài, yếu tố nước ngoài trong giờ nghỉ, ngày nghỉ, ngày lễ đảm bảo kịp thời và chính xác.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; thực hiện cấp giấy phép, gia hạn giấy phép, cấp lại giấy phép lao động cho lao động người nước ngoài theo đúng quy định, đồng thời tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng lao động người nước ngoài của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, định kỳ (quý, 6 tháng, hàng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Tổ chức cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp; định kỳ (quý, 6 tháng, hàng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình sử dụng lao động nước ngoài của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ mọi hoạt động đối ngoại tại địa phương, đồng thời cử cán bộ phụ trách công tác ngoại vụ để phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của người nước ngoài, tổ chức nước ngoài trên địa bàn và các hoạt động liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 23. Thành lập, giải thể tổ chức hòa bình, đoàn kết hữu nghị

1. Đối với việc thành lập hoặc giải thể các hội hữu nghị hoặc tổ chức tương đương cấp tỉnh: Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tham khảo ý kiến của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam.

2. Sau khi có ý kiến của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình xin chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng (qua Ban Đối ngoại Trung ương).

3. Sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng thống nhất chủ trương, làm việc với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan để triển khai các thủ tục thành lập hoặc giải thể theo quy định.

Điều 24. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan, tổ chức phải kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để quyết định theo thẩm quyền hoặc xin ý kiến cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại (đón tiếp đoàn vào, tổ chức đoàn ra, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, ký kết các thỏa thuận quốc tế, các vấn đề khác liên quan đến yếu tố nước ngoài...) cơ quan, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh sau 05 ngày làm việc.

Báo cáo cần nêu rõ: các hoạt động chính, nội dung các cuộc trao đổi, tiếp xúc; kế hoạch triển khai thực hiện (nếu có); nhận xét, đánh giá và các kiến nghị, đề xuất.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và các trường hợp đột xuất các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác đối ngoại, kế hoạch hoạt động đối ngoại để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 25. Khen thưởng, kỷ luật

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích ^{Xuất sắc} trong hoạt động đối ngoại sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức độ khen thưởng; cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ tùy theo mức độ và tính chất để áp dụng các hình thức xử lý, kỷ luật theo quy định của pháp luật. ✓

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành

1. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này; quy định quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan, đơn vị mình; đồng thời, phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác đối ngoại gửi thông tin về Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh biết để phối hợp cung cấp thông tin và xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình phối hợp triển khai công tác đối ngoại.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức, địa phương phản ánh gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Quy chế này thay thế Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Hậu Giang về Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Đối ngoại Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Ngoại giao,
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ,
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh,
- Như Điều 3,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn Phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Công Chánh